

Số: 11/2021/QĐST-HNGĐ

TG, ngày 12 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 10 Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2021/TLST-HN&GD ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Lò Thị L**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản V2, xã CD, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

+ Anh **Lò Văn O**, tên gọi khác: Lò Văn OG, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản V2, xã CD, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 3 năm 2021, người yêu cầu gồm chị Lò Thị L và anh Lò Văn O (Lò Văn OG) đã thỏa thuận được như sau:

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị L và anh Lò Văn O (Lò Văn OG) kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã CD, huyện TG, tỉnh Điện Biên ngày 21/11/2014 (Giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 21/11/2014 của UBND xã CD, huyện TG, tỉnh Điện Biên), kết hôn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, do tính cách không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, cuộc sống chung luôn bất hòa không có tiếng nói chung; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không ai quan tâm đến ai, tình cảm

vợ chồng không còn. Chị Lò Thị L và anh Lò Văn O đều thống nhất thuận tình ly hôn.

**[2] Về con chung:** Chị Lò Thị L, anh Lò Văn O có 01 người con chung là Lò Thị Thu Tr, sinh ngày 26/10/2014. Chị L, anh O thỏa thuận thống nhất giao cho anh Lò Văn O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Lò Thị L chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

**[3] Về tài sản chung, riêng:** Chị Lò Thị L, anh Lò Văn O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về nợ chung, riêng:** Chị Lò Thị L, anh Lò Văn O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Chị Lò Thị L, anh Lò Văn O là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện, kinh tế đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lò Thị L, anh Lò Văn O là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị L và anh Lò Văn O (Lò Văn OG) thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao Lò Thị Thu Tr, sinh ngày 26/10/2014 cho anh Lò Văn O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị L chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung, riêng:** Chị Lò Thị L, anh Lò Văn O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, riêng:** Chị Lò Thị L, anh Lò Văn O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị L, anh Lò Văn O được miễn lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã CD, huyện TG;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Giàng A Tăng**

